

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (CÔNG TRÌNH ĐIỆN
LỰC) THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 125/QĐ-TTPVHCC ngày 27/01/2026
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)*

A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (CÔNG
TRÌNH ĐIỆN LỰC) THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG
THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	Ký hiệu	Tên quy trình nội bộ, quy trình điện tử	Lĩnh vực	Cơ quan Giải quyết	Trang
1	QT-89	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (công trình điện lực)	Hoạt động xây dựng	Sở Công thương	
2	QT-90	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	Hoạt động xây dựng	Sở Công thương	
3	QT-95	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (công trình điện lực)	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	Sở Công thương	

B. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI VIỆC
GIẢI QUYẾT TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Tên quy trình: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều
chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (công trình điện lực) (QT-89)

1.1. Cơ sở pháp lý.

a) Luật Phòng cháy chữa cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày
29/11/2024.

b) Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024.

c) Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024.

d) Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Đường sắt (khoản 1 Điều 56).

đ) Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự.

e) Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

g) Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

h) Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

i) Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

k) Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

l) Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

m) Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

n) Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

n) Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

o) Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

p) Các Nghị định, Thông tư, Quyết định khác có liên quan điều chỉnh, bổ sung, thay thế.

q) Căn cứ Quyết định số 4758/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Hà Nội;

r) Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính.

1.2. Thành phần hồ sơ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng		Ghi chú
		Bản chính	Bản sao	
1.	Tờ trình thẩm định quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.	01		
2.	Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với các dự án thuộc diện phải có quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư) hoặc quyết định phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đối với dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.		01	
3.	Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất đối với dự án thuộc trường hợp được chuyển tiếp theo quy định pháp luật về đầu tư không có yêu cầu phải thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư.		01	
4.	Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển và bản vẽ kèm theo (nếu có yêu cầu thi tuyển).		01	
5	Văn bản/quyết định phê duyệt và bản đồ, bản vẽ kèm theo (nếu có) của quy hoạch sử dụng làm căn cứ lập dự án theo quy định.		01	
6	Văn bản/quyết định phê duyệt và các bản vẽ có liên quan hoặc trích lục phần bản vẽ có liên quan (nếu có) của quy hoạch được sử dụng làm căn cứ lập quy hoạch quy định theo mục 5.		01	
7	Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định). <i>Lưu ý: Thủ tục về bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày.</i>		01	
8	Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt		01	

STT	Tên hồ sơ	Số lượng		Ghi chú
		Bản chính	Bản sao	
	Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch chi tiết) (nếu có).			
9	Các văn bản pháp lý, tài liệu khác có liên quan (nếu có).		01	
10	Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác theo thông lệ quốc tế phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án; Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế cơ sở (nếu có). <i>Lưu ý: Đối với trường hợp phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, hồ sơ kèm văn bản thỏa thuận/ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế phương án phòng cháy và chữa cháy trước ngày 01/7/2025 (nếu có), hoặc thiết kế cơ sở phương án PCCC trong Báo cáo nghiên cứu khả thi sau ngày 01/7/2025. Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm thuyết minh và bản vẽ) phải thể hiện được các nội dung về phòng cháy và chữa cháy quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP).</i>		01	
11	Danh sách các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (nếu có) kèm theo mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.		01	
12	Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, ngoài các nội dung quy định nêu trên, hồ sơ trình thẩm định phải có các nội dung sau: tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu có liên quan về giá, định mức, báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có) để xác định tổng mức đầu tư.		01	
13	Đối với dự án có vi phạm hành chính về xây dựng đã bị xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả có yêu cầu thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh, cấp giấy phép xây dựng hoặc điều chỉnh giấy phép xây dựng, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm trình thẩm định; biên bản, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cấp có thẩm quyền; Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của phần công trình		01	

STT	Tên hồ sơ	Số lượng		Ghi chú
		Bản chính	Bản sao	
	đã thi công xây dựng.			
14	Đối với dự án sửa chữa, cải tạo, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Hồ sơ khảo sát hiện trạng, Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của công trình (trường hợp nội dung sửa chữa, cải tạo có liên quan).		01	

1.3. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC.

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả
1	Trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công
2	Nộp hồ sơ qua đường bưu chính đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công
3	Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia

1.4. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thời gian giải quyết		Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng)		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến
Ngày làm việc	Giờ làm việc	Phí	Lệ phí	
- Không quá 35 ngày đối với dự án nhóm A. - Không quá 25 ngày đối với dự án nhóm B. - Không quá 15 ngày đối với dự án nhóm C.	- Không quá 280 giờ đối với dự án nhóm A. - Không quá 200 giờ đối với dự án nhóm B. - Không quá 120 giờ đối với dự án nhóm C.	Theo quy định của Bộ Tài chính và thu sau khi có kết quả thẩm định.	Không	Toàn trình

1.5. Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	QT-89-01: Phiếu thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP
2	QT-89-02: Văn bản từ chối tiếp nhận thẩm định.	
3	QT-89-03: Phiếu thông báo tạm dừng thẩm định.	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP
4	QT-89-04: Báo cáo kết quả thẩm định.	
5	QT-89-05: Thông báo kết quả thẩm định.	Nghị định số

		175/2024/NĐ-CP
6	QT-89-06: Thông báo phí thẩm định.	
7	Hệ thống Biểu mẫu trong giải quyết TTHC	Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025

1.6. Quy trình giải quyết.

Ký hiệu:

- Bộ phận TN&TKQ TT PV HCC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.
- PCM: Phòng chuyên môn
- LDS: Lãnh đạo Sở
- LDP: Lãnh đạo phòng
- CV: Chuyên viên
- CĐT: Chủ đầu tư

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết tối đa (ĐVT: ngày/giờ làm việc)
Bước 1 Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ TT PV HCC	Kiểm tra tiếp nhận hoặc từ chối tiếp nhận giải quyết theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại mục 2, cán bộ TTPVHCC viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả hồ sơ hành chính giao cho tổ chức/cá nhân. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ TTPVHCC sẽ hướng dẫn tổ chức/cá nhân làm thủ tục hồ sơ theo quy định. - Từ chối tiếp nhận nếu hồ sơ thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP. (*). <i>Hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, ngoài đầy đủ thành phần còn đúng quy cách, được trình bày với ngôn ngữ chính là tiếng Việt và được người đề nghị thẩm định kiểm tra, xác nhận.</i>	Giờ hành chính
Bước 2 Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Phân công chuyên viên thực hiện.	0,5 ngày/04 giờ
Bước 3 Thẩm định sơ bộ	Chuyên viên thụ lý hồ sơ	Thẩm định sơ bộ: - CV PCM được giao thụ lý hồ sơ thực hiện kiểm tra xem xét, đánh giá sơ bộ về số lượng, chất lượng, nội dung, cơ sở pháp lý của hồ sơ trình thẩm định;	5,5 ngày/44 giờ

		- Thực hiện khảo sát thực tế tại công trình (nếu cần); - Kiểm tra các nội dung cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu cần); Sau khi xem xét, đối chiếu: - Nếu có nội dung không đúng quy định, quy chuẩn và có sự sai khác với hồ sơ hoặc/và có nội dung không phù hợp, không đảm bảo an toàn, có nội dung cần lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan để CĐT bổ sung hồ sơ đối với nội dung lấy ý kiến... thì dự thảo Phiếu thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ một lần duy nhất theo Mẫu số 13 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP trình LĐ PCM xem xét để báo cáo LĐS ký ban hành. - Có văn bản từ chối tiếp nhận thẩm định trình LĐ PCM xem xét để báo cáo LĐS ký ban hành nếu xác định nội dung hồ sơ thẩm định khác nội dung nêu tại Tờ trình thẩm định dẫn đến hồ sơ trình không đúng với thẩm quyền của Sở Công Thương/hoặc người đề nghị không đúng thẩm quyền/hoặc không thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. Kết quả được chuyển cho TTPVHCC để thông báo cho CĐT. Nếu hồ sơ hợp lệ thì thực hiện bước tiếp theo.	
	Lãnh đạo phòng chuyên môn phê duyệt thẩm định sơ bộ	Trưởng phòng chuyên môn kiểm tra, phê duyệt hồ sơ: - Nếu đồng ý: ký tắt tại dự thảo văn bản, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên, nêu rõ lý do.	0,5 ngày/04 giờ
	Lãnh đạo Sở phê duyệt thẩm định sơ bộ	Lãnh đạo Sở kiểm tra, phê duyệt hồ sơ: - Nếu đồng ý: Ký duyệt văn bản chuyển Văn thư Sở. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng, nêu rõ lý do.	0,5 ngày/04 giờ
Bước 4 Thực hiện thẩm	Chuyên viên thụ lý hồ sơ	Thực hiện thẩm định (khi hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, đủ điều kiện để thẩm định): CV PCM thẩm định BCNCKT theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều	- Không quá 25,5 ngày/204 giờ đối với dự án nhóm A. - Không quá 15,5

định		58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 và Điều 18 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, lập Báo cáo KQTD, dự thảo KQTD, Phiếu trình giải quyết TTHC, trình LDP xem xét ký duyệt trình LDS. (*) Các nội dung lưu ý: (i) Trong quá trình thẩm định, cơ quan chuyên môn về xây dựng có quyền tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) theo Mẫu số 14 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP và thông báo đến người đề nghị thẩm định các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định. Nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung, khắc phục hồ sơ theo yêu cầu trong thời hạn 20 ngày thì cơ quan chuyên môn về xây dựng dừng việc thẩm định, CV PCM chuyển trả hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận để Người đề nghị thẩm định nhận lại hồ sơ. (ii) Trong quá trình thẩm định, trường hợp cần thiết, cơ quan chuyên môn về xây dựng được yêu cầu người đề nghị thẩm định lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra các nội dung cần thiết phục vụ thẩm định theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.	ngày/124 giờ đối với dự án nhóm B. - Không quá 5,5 ngày/44 giờ đối với dự án nhóm C.
	Lãnh đạo phòng chuyên môn xét duyệt	Trưởng phòng chuyên môn kiểm tra, phê duyệt hồ sơ - Nếu đồng ý: ký tắt tại dự thảo văn bản, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên, nêu rõ lý do.	01 ngày/08 giờ
	Lãnh đạo Sở xét duyệt	Xem xét hồ sơ, Báo cáo KQTD, dự thảo KQTD thông báo thu phí thẩm định (nếu có) hoặc thông báo tạm dừng thẩm định, ký duyệt hoặc yêu cầu PCM bổ sung làm rõ. PCM hoàn thiện theo yêu cầu của LDS để trình phê duyệt lại.	01 ngày/08 giờ
Bước 5 Phát hành	Bộ phận văn thư; Chuyên viên thụ	Sau khi LDS ký duyệt chuyển văn thư để phát hành văn bản, chuyên viên	0,5 ngày/04 giờ

văn bản	lý hồ sơ	chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bản giấy về Trung tâm PVHCC để thu phí thẩm định (nếu có) và trả kết quả. Kết thúc quá trình giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	
Bước 6 Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TT PV HCC	- Lưu hồ sơ theo thành phần hồ sơ. - Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Trả kết quả giải quyết TTHC bản giấy (nếu có)	Giờ hành chính

Tổng thời gian: Không quá 35 ngày/280 giờ đối với dự án nhóm A; Không quá 25 ngày/200 giờ đối với dự án nhóm B; Không quá 15 ngày/120 giờ đối với dự án nhóm C.

1.7. Trách nhiệm trả kết quả giải quyết và lưu trữ hồ sơ TTHC

Trách nhiệm	Trung tâm PVHCC	Cơ quan giải quyết hồ sơ
Trả hồ sơ, kết quả	- Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bản điện tử, bản giấy.	- Chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bản giấy về Trung tâm PCHCC/Điểm phục vụ hành chính công đảm bảo thời hạn trả kết quả. - Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
Lưu trữ	Theo quy định	Theo quy định

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLNL

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THÔNG BÁO BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Kính gửi: (Tên đơn vị trình).

Sở Công Thương Hà Nội đã tiếp nhận hồ sơ của (tên đơn vị trình) trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (tên dự án) theo nội dung Tờ trình số..... ngày....tháng.... năm.... Sau khi nghiên cứu, Sở Công Thương đề nghị chủ đầu tư bổ sung các nội dung sau:

1.

2.

(Ghi rõ các nội dung cần bổ sung, hoàn thiện)

Hồ sơ của (tên đơn vị trình) sẽ được tiếp tục giải quyết theo quy định khi Trung tâm phục vụ hành chính công Hà Nội tiếp nhận đầy đủ các nội dung yêu cầu bổ sung theo Thông báo này và phù hợp với quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 28/6/2020, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. Sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này, trường hợp chủ đầu tư không thực hiện việc bổ sung hồ sơ như đã nêu trên, Sở Công Thương Hà Nội dừng việc thẩm định và đề nghị chủ đầu tư liên hệ khi Trung tâm phục vụ hành chính công Hà Nội để nhận lại hồ sơ thiết kế và trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

Trên đây là thông báo của Sở Công Thương Hà Nội, đề nghị (tên đơn vị trình) nghiên cứu, thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTPVHCC Hà Nội;
- Lưu VT, QLNL.

LÃNH ĐẠO SỞ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLNL
V/v từ chối tiếp nhận hồ sơ thẩm định
của (tên đơn vị trình).

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: (Tên đơn vị trình).

Sở Công Thương Hà Nội đã tiếp nhận hồ sơ của (tên đơn vị trình) trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (tên dự án) theo nội dung Tờ trình số..... ngày....tháng.... năm....

Sau khi xem xét nội dung hồ sơ thẩm định và nội dung nêu tại Tờ trình thẩm định, Sở Công Thương từ chối tiếp nhận thẩm định hồ sơ nêu trên, lý do:

1.

2.

(Ghi rõ lý do từ chối tiếp nhận theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP)

Sở Công Thương Hà Nội đề nghị chủ đầu tư liên hệ khi Trung tâm phục vụ hành chính công Hà Nội để nhận lại hồ sơ thiết kế và trình thẩm định theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT PVHCC Hà Nội;
- Lưu VT,QLNL.

LÃNH ĐẠO SỞ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: _____/SCT-QLNL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THÔNG BÁO TẠM DỪNG THẨM ĐỊNH

Kính gửi: *(Tên đơn vị trình)*.

Sở Công Thương Hà Nội đang tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án đầu tư công trình..... theo nội dung Tờ trình số ... ngày ... tháng ... năm ... Trong quá trình thẩm định, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

1. ...
2.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 175/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, Sở Công Thương thông báo tạm dừng thẩm định đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng *(tên dự án)*. Sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này, trường hợp chủ đầu tư không thực hiện việc bổ sung hồ sơ như đã nêu trên, Sở Công Thương dừng việc thẩm định và đề nghị chủ đầu tư liên hệ Trung tâm phục vụ hành chính công Hà Nội để nhận lại hồ sơ thiết kế và trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

Trên đây là thông báo của Sở Công Thương, đề nghị *(tên đơn vị trình)* nghiên cứu, thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT PVHCC Hà Nội;
- Lưu VT, QLNL.

LÃNH ĐẠO SỞ

**SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI/ĐIỀU CHỈNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Phòng Quản lý Năng lượng được Lãnh đạo Sở Công Thương giao giải quyết TTHC thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình. Phòng Quản lý năng lượng báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Thông tin đơn vị đề nghị giải quyết thủ tục hành chính

- Tên đơn vị đề nghị:
- Thông tin liên lạc (Địa chỉ, điện thoại):
- Lĩnh vực: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (công trình điện lực).
- Mã số TTHC:
- Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ... năm....
- Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ.... phút, ngày....tháng....năm....
- Cán bộ giao thụ lý (họ và tên/chức vụ):

II. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính

1. Thông tin chung dự án:

- 1.1. Tên dự án:
- 1.2. Mã số thông tin dự án (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):
- 1.3. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:
- 1.4. Người quyết định đầu tư:
- 1.5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
- 1.6. Địa điểm xây dựng:
- 1.7. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng:
- 1.8. Nguồn vốn đầu tư:
- 1.9. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):
- 1.10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
- 1.11. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:
- 1.12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
- 1.13. Nhà thầu thẩm tra (nếu có):

14. Các thông tin khác (nếu có):

2. Tình trạng hồ sơ:

2.1. Hồ sơ pháp lý: Đáp ứng/Không đáp ứng/Đáp ứng có điều kiện.

2.2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra, tổng mức đầu tư: Đáp ứng/Không đáp ứng/Đáp ứng có điều kiện.

2.3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu: Đủ điều kiện/không đủ điều kiện.

3. Về điều kiện thực tế:

4. Đề xuất của phòng:

4.1. Kết luận:

(Nhận xét công trình đủ hay không đủ điều kiện để phê duyệt và tiến hành các bước tiếp theo).

4.2. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

4.3. Lưu ý, kiến nghị (nếu có).

(Theo các nội dung lưu ý trong dự thảo thông báo kết quả thẩm định)

4.4. Phí thẩm định dự kiến (theo hồ sơ trình):

Phí thẩm định dự án theo quy định (tại Thông tư số /TT-BTC ngày của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng) là:

Phí thẩm định = $N_{it}\%$ x Tổng mức đầu tư dự án

Làm tròn:

(Bằng chữ:)

Phòng quản lý năng lượng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét, ban hành kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình để chủ đầu tư có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

Cán bộ thẩm định: (ký, ghi họ tên)

Cán bộ kiểm tra: (ký, ghi họ tên)

Ý KIẾN LÃNH ĐẠO SỞ

TRƯỞNG PHÒNG

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLNL
V/v thông báo kết quả thẩm định
Báo cáo nghiên cứu khả thi/điều
chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi
đầu tư xây dựng ...(tên công
trình/dự án).

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: (Tên đơn vị trình)

Sở Công Thương Hà Nội đã nhận được Tờ trình số của (tên đơn vị trình) trình
thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây
dựng (tên công trình/dự án).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo
Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số
62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Phòng cháy chữa cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15
ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp
thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi
hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ ... (văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng);

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố
Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công
Thương thành phố Hà Nội;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Sau khi xem xét, Sở Công Thương Hà Nội thông báo kết quả thẩm định Báo cáo
nghiên cứu khả thi/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (tên công
trình/dự án) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Mã số thông tin dự án (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia
về hoạt động xây dựng):
3. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc
dự án:
4. Người quyết định đầu tư:
5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng:
8. Nguồn vốn đầu tư:
9. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án
(nếu có):

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:
12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
13. Nhà thầu thẩm tra (nếu có):
14. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:
(Liệt kê các văn bản pháp lý và văn bản khác có liên quan của dự án)
2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra (nếu có):
3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Ghi tóm tắt về nội dung thông tin cơ bản của công trình/dự án trình thẩm định được gửi kèm theo Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của tổ chức trình thẩm định.

IV. PHẠM VI, CƠ SỞ VÀ NGUYÊN TẮC THẨM ĐỊNH

1. Cơ sở thẩm định (nêu cơ sở thẩm định đối với các trường hợp thẩm định sau khi khắc phục xử phạt hành chính).
2. Nêu phạm vi thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các nội dung theo quy định.
3. Nguyên tắc thẩm định theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng.
 - 1.1. Sự tuân thủ quy định về lập dự án đầu tư xây dựng:
 - 1.2. Về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tư vấn:
2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch làm cơ sở lập dự án (quy hoạch chi tiết và quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành, phương án tuyển công trình được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP).
3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận, với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có), theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.
4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị.
5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

(Lưu ý đối với việc thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy:

Ngoài các nội dung theo quy định của pháp luật về Xây dựng, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng còn bao gồm các nội dung quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP. Theo đó, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm

thuyết minh và bản vẽ) phải thể hiện được các nội dung về phòng cháy và chữa cháy, cụ thể:

- Thuyết minh bao gồm các nội dung về: Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng, loại, cấp công trình sử dụng trong việc tính toán; bảng tổng hợp kết quả tính toán các tiêu chí đánh giá về an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; phương án dự kiến bậc chịu lửa; phương án đề xuất giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; phương án đề xuất thoát khỏi cho nhà, gian phòng và hệ thống cung cấp không khí bảo vệ chống khói; thuyết minh về giải pháp thiết kế đáp ứng yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy khi có yêu cầu theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật và pháp luật về Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

- Bản vẽ thiết kế về phòng cháy và chữa cháy phải thể hiện các nội dung về: Kích thước, thông số kỹ thuật và vật liệu chủ yếu được sử dụng gồm tổng mặt bằng công trình hoặc bản vẽ phương án tuyến công trình đối với công trình xây dựng theo tuyến, mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt công trình hoặc các bản vẽ theo yêu cầu chuyên ngành thể hiện kích thước, thông số kỹ thuật của công trình, sơ đồ nguyên lý về hệ thống phòng cháy và chữa cháy, các bản vẽ khác theo yêu cầu của công trình.)

6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

7. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công).

VI. KẾT LUẬN

1. Báo cáo nghiên cứu khả thi/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (tên công trình/dự án) đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện/chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu đề trình tổng hợp, phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

2. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

3. Lưu ý, kiến nghị (nếu có).

Trên đây là thông báo của Sở Công Thương Hà Nội về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (tên công trình/dự án). Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị liên quan ...;
- UBND xã/phường... (để p/h);
- Lưu: VT, QLNL.

LÃNH ĐẠO SỞ

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ
NĂNG LƯỢNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

THÔNG BÁO

PHÍ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI/ĐIỀU CHỈNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI DỰ ÁN

Dự án (tên dự án)

Kính gửi: Trung tâm phục vụ hành chính công Hà Nội

Phòng Quản lý Năng lượng đã đã thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án, cụ thể như sau:

1. Tên công trình/dự án:

2. Tên Chủ đầu tư:

Thông tin liên lạc (địa chỉ, số điện thoại):

3. Nguồn vốn:

4. Kết quả thẩm định: Văn bản số/SCT-QLNL ngày .. tháng .. năm 20...

5. Phí thẩm định dự án theo quy định (tại Thông tư số /TT-BTC ngày của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng) là:

Phí thẩm định = $N_{it}\%$ x Tổng mức đầu tư dự án

Làm tròn:

(Bằng chữ:)

Phòng Quản lý Năng lượng thông báo Chủ đầu tư và Trung tâm phục vụ hành chính công Hà Nội để tổ chức thu phí theo quy định./.

Người tính (CB thẩm định)

TRƯỞNG PHÒNG

2. Tên quy trình: Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (công trình điện lực) (QT-90):

2.1. Cơ sở pháp lý.

- a) Luật Phòng cháy chữa cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024.
- b) Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024.
- c) Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024.
- d) Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Đường sắt (khoản 1 Điều 56).
- đ) Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự.
- e) Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
- g) Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
- h) Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
- i) Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.
- k) Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
- l) Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
- m) Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- n) Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.
- o) Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- p) Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số [118/2025/NĐ-CP](#) ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- q) Các Nghị định, Thông tư, Quyết định khác có liên quan điều chỉnh, bổ sung, thay thế.
- s) Căn cứ Quyết định số 4758/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Hà Nội;

t) Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính.

2.2. Thành phần hồ sơ.

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	
		Bản chính	Bản sao
1.	Tờ trình thẩm định quy định tại Mẫu số 08 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.	01	
2.	Các văn bản pháp lý kèm theo, gồm: quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được phê duyệt; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo; Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu); văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy) và các văn bản khác có liên quan (Thỏa thuận đấu nối, thỏa thuận di chuyển tài sản công trình điện lực, Biên bản kiểm đếm xác nhận công trình trong phạm vi di chuyển...).		01
	<i>(*) Lưu ý: Thủ tục về phòng cháy và chữa cháy được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, song phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày.</i>		
3.	Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định (<i>Đối với trường hợp phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, hồ sơ kèm văn bản thỏa thuận/ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế phương án phòng cháy và chữa cháy trước ngày 01/7/2025 (nếu có), hoặc thiết kế cơ sở phương án PCCC trong Báo cáo nghiên cứu khả thi sau ngày 01/7/2025. Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (gồm thuyết minh và bản vẽ) phải thể hiện được các nội dung về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.</i>		01
4.	Danh sách các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (nếu có) kèm theo mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có);		01
5	Đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, ngoài các nội dung quy định tại mục 1, 2, 3, 4 trên hồ sơ trình thẩm định phải có dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu có liên quan về giá, định mức, báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu		01

	có) để xác định dự toán xây dựng;		
6	Đối với công trình có vi phạm hành chính về xây dựng đã bị xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả có yêu cầu thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh, cấp giấy phép xây dựng hoặc điều chỉnh giấy phép xây dựng, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm trình thẩm định; biên bản, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cấp có thẩm quyền; Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của phần công trình đã thi công xây dựng;		01
7	Đối với công trình sửa chữa cải tạo, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Hồ sơ khảo sát hiện trạng, Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của công trình.		01
8	Ngoài các thành phần hồ sơ quy định nêu trên, đối với trường hợp hồ sơ trình thẩm định thiết kế xây dựng công trình điều chỉnh phải có Báo cáo tình hình thực tế thi công xây dựng công trình và lý do điều chỉnh của chủ đầu tư.		01

2.3. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC.

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả
1	Trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công
2	Nộp hồ sơ qua đường bưu chính đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công
3	Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia

2.4. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thời gian giải quyết		Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng)		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến
Ngày làm việc	Giờ làm việc	Phí	Lệ phí	
- Không quá 40 ngày làm việc đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I. - Không quá 30 ngày làm việc đối với công trình cấp II, III. - Không quá 20 ngày làm việc đối với công trình còn lại.	- Không quá 320 giờ làm việc đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I. - Không quá 240 giờ làm việc đối với công trình cấp II, III. - Không quá	Theo quy định của Bộ Tài chính.	Không	Toàn trình

	160 giờ làm việc đối với công trình còn lại.			
--	--	--	--	--

2.5. Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	QT-90-01: Phiếu thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP
2	QT-90-02: Văn bản từ chối tiếp nhận thẩm định.	
3	QT-90-03: Phiếu thông báo tạm dừng thẩm định.	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP
4	QT-90-04: Báo cáo kết quả thẩm định.	
5	QT-90-05: Thông báo kết quả thẩm định.	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP
6	QT-90-06: Thông báo phí thẩm định	
7	Hệ thống Biểu mẫu trong giải quyết TTHC	Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025

2.6. Quy trình giải quyết

Ký hiệu:

- Bộ phận TN&TKQ TT PV HCC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.
- PCM: Phòng chuyên môn
- LDS: Lãnh đạo Sở
- LDP: Lãnh đạo phòng
- CV: Chuyên viên
- CĐT: Chủ đầu tư

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết tối đa (ĐVT: ngày/giờ làm việc)
Bước 1 Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ TT PV HCC	Kiểm tra tiếp nhận hoặc từ chối tiếp nhận giải quyết theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại mục 2, cán bộ TTPVHCC viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả hồ sơ hành chính giao cho tổ chức/cá nhân. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ TTPVHCC sẽ hướng dẫn tổ chức/cá nhân làm thủ tục hồ sơ theo quy	Giờ hành chính

		định. - Từ chối tiếp nhận nếu hồ sơ thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP. (*) <i>Hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, ngoài đầy đủ thành phần còn đúng quy cách, được trình bày với ngôn ngữ chính là tiếng Việt và được người đề nghị thẩm định kiểm tra, xác nhận.</i>	
Bước 2 Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Phân công chuyên viên thực hiện.	0,5 ngày/04 giờ
Bước 3 Thẩm định sơ bộ	Chuyên viên thụ lý hồ sơ	Thẩm định sơ bộ: - CV PCM thực hiện kiểm tra xem xét, đánh giá sơ bộ về số lượng, chất lượng, nội dung, cơ sở pháp lý của hồ sơ trình thẩm định; - Thực hiện khảo sát thực tế tại công trình (nếu cần); - Kiểm tra các nội dung cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu cần); Sau khi xem xét, đối chiếu: - Nếu có nội dung không đúng quy định, quy chuẩn và có sự sai khác với hồ sơ hoặc/và có nội dung không phù hợp, không đảm bảo an toàn, có nội dung cần lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan để CĐT bổ sung hồ sơ đối với nội dung lấy ý kiến... thì dự thảo Phiếu thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ một lần duy nhất theo Mẫu số 13 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP trình LĐ PCM xem xét để báo cáo LDS ký ban hành. - Có văn bản từ chối tiếp nhận thẩm định trình LĐ PCM xem xét để báo cáo LDS ký ban hành nếu xác định nội dung hồ sơ thẩm định khác nội dung nêu tại Tờ trình thẩm định dẫn đến hồ sơ trình không đúng với thẩm quyền của Sở Công Thương/hoặc người đề nghị không	5,5 ngày/44 giờ

		đúng thẩm quyền/hoặc không thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. Kết quả được chuyển cho TTPVHCC để thông báo cho CĐT. Nếu hồ sơ hợp lệ thì thực hiện bước tiếp theo.	
	Lãnh đạo phòng chuyên môn phê duyệt thẩm định sơ bộ	Trưởng phòng chuyên môn kiểm tra, phê duyệt hồ sơ: - Nếu đồng ý: ký tắt tại dự thảo văn bản, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên, nêu rõ lý do.	0,5 ngày/04 giờ
	Lãnh đạo Sở phê duyệt thẩm định sơ bộ	Lãnh đạo Sở kiểm tra, phê duyệt hồ sơ: - Nếu đồng ý: Ký duyệt văn bản chuyển Văn thư Sở. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng, nêu rõ lý do.	0,5 ngày/04 giờ
Bước 4 Thực hiện thẩm định	Chuyên viên thụ lý hồ sơ	Thực hiện thẩm định (khi hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, đủ điều kiện để thẩm định): CV PCM thẩm định theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 83a Luật Xây dựng và Điều 46 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, lập Báo cáo KQTD, dự thảo KQTD, Phiếu trình giải quyết TTHC, trình LDP xem xét. <i>(*) Các nội dung lưu ý:</i> <i>(i) Trong quá trình thẩm định, cơ quan chuyên môn về xây dựng có quyền tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) theo Mẫu số 14 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP và thông báo đến người đề nghị thẩm định các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định. Nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung, khắc phục hồ sơ theo yêu cầu trong thời hạn 20 ngày thì cơ quan chuyên môn về xây dựng dừng việc thẩm định, CV PCM chuyển trả hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận để Người đề nghị thẩm định</i>	- Không quá 30,5 ngày/244 giờ đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I. - Không quá 20,5 ngày/164 giờ đối với công trình cấp II, III. - Không quá 10,5 ngày/84 giờ đối với công trình còn lại.

		nhận lại hồ sơ. (ii) Trong quá trình thẩm định, trường hợp cần thiết, cơ quan chuyên môn về xây dựng được yêu cầu người đề nghị thẩm định lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra các nội dung cần thiết phục vụ thẩm định theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP. (iii) Trong thời hạn 05 ngày trước khi đến thời hạn hẹn trả thông báo kết quả thẩm định, trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng không nhận được kết quả thực hiện thủ tục phòng cháy chữa cháy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 45 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, cơ quan chuyên môn về xây dựng dừng việc thẩm định, CV PCM chuyển trả hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận để Người đề nghị thẩm định nhận lại hồ sơ.	
	Lãnh đạo phòng chuyên môn xét duyệt	Trưởng phòng chuyên môn kiểm tra, phê duyệt hồ sơ - Nếu đồng ý: ký tắt tại dự thảo văn bản, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên, nêu rõ lý do.	01 ngày/08 giờ
	Lãnh đạo Sở xét duyệt	Xem xét hồ sơ, Báo cáo KQTD, dự thảo KQTD thông báo thu phí thẩm định (nếu có) hoặc thông báo tạm dừng thẩm định, ký duyệt hoặc yêu cầu PCM bổ sung làm rõ. PCM hoàn thiện theo yêu cầu của LDS để trình phê duyệt lại.	01 ngày/08 giờ
Bước 5 Phát hành văn bản	Bộ phận văn thư; Chuyên viên thụ lý hồ sơ	Sau khi LDS ký duyệt chuyển văn thư để phát hành văn bản, chuyên viên chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bản giấy về Trung tâm PVHCC để thu phí thẩm định (nếu có) và trả kết quả. Kết thúc quá trình giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 ngày/04 giờ

Bước 6 Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TT PV HCC	- Lưu hồ sơ theo thành phần hồ sơ. - Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Trả kết quả giải quyết TTHC bản giấy (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: Không quá 40 ngày/320 giờ làm việc đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I; Không quá 30 ngày/240 giờ làm việc đối với công trình cấp II, III; Không quá 20 ngày/160 giờ làm việc đối với công trình còn lại.			

2.7. Trách nhiệm trả kết quả giải quyết và lưu trữ hồ sơ TTHC

Trách nhiệm	Trung tâm PVHCC	Cơ quan giải quyết hồ sơ
Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	- Trả hồ sơ (nếu có theo quy định), kết quả giải quyết TTHC bản giấy	- Chuyển kết quả giải quyết TTHC bản giấy về Chi nhánh Trung tâm PVHCC đảm bảo thời hạn trả kết quả. - Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Công bố Bản tự công bố tiêu chuẩn chất lượng trên Cổng thông tin điện tử.
Lưu trữ		- Lưu trữ hồ sơ TTHC theo quy định của pháp luật về lưu trữ và theo pháp luật chuyên ngành.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

SỞ CÔNG THƯƠNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLNL

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THÔNG BÁO BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Kính gửi: (Tên đơn vị trình).

Sở Công Thương Hà Nội đã tiếp nhận hồ sơ của (tên đơn vị trình) trình thẩm định Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình/hạng mục công trình) theo nội dung Tờ trình số..... ngày....tháng....năm.... Sau khi nghiên cứu, Sở Công Thương đề nghị chủ đầu tư bổ sung các nội dung sau:

1.

2.

(Ghi rõ các nội dung cần bổ sung, hoàn thiện)

Hồ sơ của (tên đơn vị trình) sẽ được tiếp tục giải quyết theo quy định khi Trung tâm phục vụ hành chính công Hà Nội tiếp nhận đầy đủ các nội dung yêu cầu bổ sung theo Thông báo này và phù hợp với quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 28/6/2020, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. Sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này, trường hợp chủ đầu tư không thực hiện việc bổ sung hồ sơ như đã nêu trên, Sở Công Thương Hà Nội dừng việc thẩm định và đề nghị chủ đầu tư liên hệ khi Trung tâm phục vụ hành chính công Hà Nội để nhận lại hồ sơ thiết kế và trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

Trên đây là thông báo của Sở Công Thương Hà Nội, đề nghị (tên đơn vị trình) nghiên cứu, thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTPVHCC HN;
- Lưu VT, QLNL.

LÃNH ĐẠO SỞ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**SỞ CÔNG THƯƠNG****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SCT-QLNL
V/v từ chối tiếp nhận hồ sơ
thẩm định của (tên đơn vị
trình).

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: (Tên đơn vị trình).

Sở Công Thương Hà Nội đã tiếp nhận hồ sơ của (tên đơn vị trình) trình thẩm định
Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển
khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình/hạng mục công trình) theo nội dung Tờ trình
số..... ngày....tháng.... năm....

Sau khi xem xét nội dung hồ sơ thẩm định và nội dung nêu tại Tờ trình thẩm định,
Sở Công Thương từ chối tiếp nhận thẩm định hồ sơ nêu trên, lý do:

1.

2.

(Ghi rõ lý do từ chối tiếp nhận theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 175/2024/NĐ-
CP)

Sở Công Thương Hà Nội đề nghị chủ đầu tư liên hệ khi Trung tâm phục vụ hành
chính công Hà Nội để nhận lại hồ sơ thiết kế và trình thẩm định theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTPVHCC HN;
- Lưu VT, QLNL.

LÃNH ĐẠO SỞ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLNL

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THÔNG BÁO TẠM DỪNG THẨM ĐỊNH

Kính gửi: *(Tên đơn vị trình)*.

Sở Công Thương Hà Nội đang tổ chức thẩm định Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình/hạng mục công trình) theo nội dung Tờ trình số ... ngày ... tháng ... năm ... Trong quá trình thẩm định, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

1. ...

2.

(Ghi rõ các nội dung vướng mắc, cần bổ sung và nội dung yêu cầu)

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, Sở Công Thương thông báo tạm dừng thẩm định đối với hồ sơ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình/hạng mục công trình). Sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này, trường hợp chủ đầu tư không thực hiện việc bổ sung hồ sơ như đã nêu trên, Sở Công Thương dừng việc thẩm định và đề nghị chủ đầu tư liên hệ Trung tâm phục vụ hành chính công Hà Nội để nhận lại hồ sơ thiết kế và trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

Trên đây là thông báo của Sở Công Thương, đề nghị *(tên đơn vị trình)* nghiên cứu, thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTDVHCC;
- Lưu VT, QLNL.

LÃNH ĐẠO SỞ

**SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ/ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ

Phòng Quản lý Năng lượng được Lãnh đạo Sở Công Thương giao giải quyết TTHC thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình điện lực. Phòng Quản lý năng lượng báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Thông tin đơn vị đề nghị giải quyết thủ tục hành chính

- Tên đơn vị đề nghị:
- Thông tin liên lạc (Địa chỉ, điện thoại):
- Lĩnh vực: thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (công trình điện lực).
- Mã số TTHC:
- Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ... năm....
- Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ.... phút, ngày....tháng....năm....
- Cán bộ giao thụ lý (họ và tên/chức vụ):

II. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính

1. Thông tin chung:

- 1.1. Tên công trình:
- 1.2. Mã số thông tin dự án (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):
- 1.3. Loại, cấp công trình:
- 1.4. Tên dự án đầu tư xây dựng:
- 1.5. Địa điểm xây dựng:
- 1.6. Chủ đầu tư:
- 1.7. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
- 1.8. Nguồn vốn đầu tư:
- 1.9. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng (nếu có):
- 1.10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:
- 1.11. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

2. Tình trạng hồ sơ:

- 2.1. Hồ sơ pháp lý: Đáp ứng/Không đáp ứng/Đáp ứng có điều kiện.
- 2.2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra, tổng mức đầu tư: Đáp ứng/Không đáp ứng/Đáp ứng có điều kiện.
- 2.3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu: Đủ điều kiện/không đủ điều kiện.

3. Về điều kiện thực tế:

4. Đề xuất của phòng:

4.1. Kết luận:

(Nhận xét công trình đủ hay không đủ điều kiện để phê duyệt và tiến hành các bước tiếp theo).

4.2. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

4.3. Lưu ý, kiến nghị (nếu có).

(Theo các nội dung lưu ý trong dự thảo thông báo kết quả thẩm định)

4.4. Phí thẩm định dự kiến (theo hồ sơ trình):

Phí thẩm định dự án theo quy định (tại Thông tư số /TT-BTC ngày của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng) là:

Phí thẩm định thiết kế:

Phí thẩm định dự toán:

Tổng cộng (làm tròn):

(Bằng chữ:)

Phòng quản lý năng lượng kính trình Lãnh đạo Sở xem xét, ban hành kết quả thẩm định Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình để chủ đầu tư có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

Cán bộ thẩm định kỹ thuật, dự toán: (ký, ghi họ tên)

Cán bộ kiểm tra: (ký, ghi họ tên)

Ý KIẾN LÃNH ĐẠO SỞ

TRƯỞNG PHÒNG

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLNL

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v thông báo kết quả thẩm định
thiết kế xây dựng triển khai sau thiết
kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng
triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công
trình/hạng mục công trình)

Kính gửi: *(Tên Đơn vị đề nghị thẩm định).*

Sở Công Thương Hà Nội nhận được Tờ trình số của *(Tên Đơn vị đề nghị thẩm định)* đề nghị thẩm định thiết kế xây dựng/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán (nếu có) xây dựng công trình: (tên công trình) thuộc dự án đầu tư (tên dự án đầu tư).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Phòng cháy chữa cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ ... *(văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng)*;

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ hồ sơ trình thẩm định;

Căn cứ Kết quả thẩm tra thiết kế của tổ chức tư vấn, cá nhân (nếu có);

Căn cứ khác có liên quan.....

Sau khi xem xét, Sở Công Thương thông báo kết quả thẩm định thiết kế/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán (nếu có) xây dựng công trình như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Mã số thông tin dự án (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):
3. Loại, cấp công trình:
4. Tên dự án đầu tư xây dựng:
5. Địa điểm xây dựng:
6. Chủ đầu tư:
7. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
8. Nguồn vốn đầu tư:

9. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng (nếu có):
10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:
11. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan trong hồ sơ trình theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 45 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP).

2. Hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

(Liệt kê các hồ sơ trình thẩm định theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 45 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP).

3. Năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia thiết kế xây dựng công trình:

Liệt kê: Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Tóm tắt giải pháp thiết kế chủ yếu về: Kiến trúc, nền, móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình và các nội dung khác (nếu có).

IV. PHẠM VI, CƠ SỞ VÀ NGUYÊN TẮC THẨM ĐỊNH

1. Nêu cơ sở trình thẩm định đối với các trường hợp điều chỉnh thiết kế, giấy phép xây dựng, xử lý vi phạm hành chính.

2. Nêu phạm vi thực hiện thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các nội dung theo quy định; nguyên tắc thẩm định theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng (thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP).

2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế (thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP).

3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với thiết kế cơ sở đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định (thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; trường hợp thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở có nội dung điều chỉnh so với thiết kế cơ sở đã được thẩm định thì cơ quan thẩm định ghi cụ thể các nội dung điều chỉnh làm cơ sở nhận xét, đánh giá sự phù hợp. Việc đánh giá là phù hợp khi nội dung điều chỉnh thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở thuộc thẩm quyền điều chỉnh của chủ đầu tư quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP).

4. Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế đối với trường hợp yêu cầu phải thẩm tra thiết kế theo quy định (thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 46 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; trường hợp không có thẩm tra thì cơ quan thẩm định kiểm tra tính đầy đủ với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 39 để nhận xét, đánh giá về bảo đảm an toàn công trình).

5. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng (nếu có yêu cầu) (thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng).

6. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

(Lưu ý đối với việc thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy:

Ngoài các nội dung theo quy định của pháp luật về Xây dựng, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng còn bao gồm các nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP. Theo đó, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm thuyết minh và bản vẽ) phải thể hiện được các nội dung về phòng cháy và chữa cháy, cụ thể:

- Thuyết minh bao gồm: Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng, loại, cấp công trình sử dụng trong việc tính toán; kết quả tính toán chi tiết, đầy đủ các cấu kiện, bộ phận của công trình đảm bảo yêu cầu về ngăn cháy, chống cháy lan và bảng tính kèm theo; bảng tổng hợp kết quả tính toán thể hiện tiêu chí đánh giá an toàn phòng cháy và chữa cháy gồm các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

- Bản vẽ thiết kế về phòng cháy và chữa cháy phải thể hiện được các nội dung về: kích thước, thông số kỹ thuật và vật liệu được sử dụng, đảm bảo đủ điều kiện để đánh giá đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.).

7. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình/hạng mục công trình) thuộc dự án (tên dự án đầu tư) đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện/ chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để trình tổng hợp, phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

2. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

3. Lưu ý, kiến nghị (nếu có).

Trên đây là thông báo của Sở Công Thương Hà Nội về kết quả thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở ... (tên công trình/hạng mục công trình) thuộc dự án (tên dự án đầu tư). Đề nghị (tên đơn vị đề nghị thẩm định) nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các cơ quan liên quan (để p/h);
- UBND xã/phường... (để p/h);
- Lưu: VT, QLNL.

LÃNH ĐẠO SỞ

**SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ
NĂNG LƯỢNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

**THÔNG BÁO
PHÍ THẨM THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ/
ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRIỂN KHAI SAU THIẾT
KẾ CƠ SỞ**

**Công trình/Hạng mục công trình.....
Thuộc dự án.....**

Kính gửi: Trung tâm phục vụ hành chính công Hà Nội

Sở Công Thương đã thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, cụ thể như sau:

1. Tên công trình/dự án:
2. Tên Chủ đầu tư:
- Thông tin liên lạc (địa chỉ, số điện thoại):
3. Nguồn vốn:
4. Kết quả thẩm định: Văn bản số/SCT-QLNL ngày .. tháng .. năm 20...
5. Phí thẩm định dự án theo quy định (tại Thông tư số /TT-BTC ngày của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng) là:

Phí thẩm định thiết kế:

Phí thẩm định dự toán:

Tổng cộng (làm tròn):

(Bằng chữ:)

Sở Công Thương thông báo Chủ đầu tư và Trung tâm phục vụ hành chính công Hà Nội để tổ chức thu phí theo quy định./.

Người tính (CB thẩm định)

TRƯỞNG PHÒNG

3. Tên quy trình: Quy trình Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (công trình điện lực (QT-95

3.1. Cơ sở pháp lý.

a) Luật Phòng cháy chữa cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024.

b) Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024.

c) Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024.

d) Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Đường sắt (khoản 1 Điều 56).

đ) Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự.

e) Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

g) Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

h) Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

i) Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

k) Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

l) Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

m) Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

n) Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

o) Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

p) Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

q) Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số [118/2025/NĐ-CP](#) ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

r) Các Nghị định, Thông tư, Quyết định khác có liên quan sửa đổi, bổ sung, thay thế.

u) Căn cứ Quyết định số 4758/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Hà Nội;

v) Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính.

3.2. Thành phần hồ sơ.

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	
		Bản chính	Bản sao
1.	Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng theo Phụ lục VIa Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ	01	
2.	Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình theo Phụ lục VIb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ được kê khai theo mẫu	01	

3.3. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC.

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả
1	Trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công
2	Nộp hồ sơ qua đường bưu chính đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công
3	Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia

3.4. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thời gian giải quyết		Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng)		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến
Ngày làm việc	Giờ làm việc	Phí	Lệ phí	
Tổng thời gian giải quyết: Không quá 30 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 20 ngày làm việc đối với công trình còn lại	240 giờ đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 160 giờ đối với công trình còn lại	Không	Không	Toàn trình

3.5. Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	BM01-QT-95: Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng	Nghị định số 06/2021/NĐ-CP
2	BM02-QT-95: Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình	

3	BM03-QT-95: Thông báo kiểm tra thực tế tại hạng mục công trình, công trình xây dựng	
4	BM04-QT-95: Văn bản bổ sung, hoàn thiện hồ sơ kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành thi công hạng mục công trình, công trình xây dựng	
5	BM05-QT-95: Biên bản kiểm tra	
6	BM06-QT-95: Tờ trình kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng	
7	BM07a-QT-95: Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng	Nghị định số 06/2021/NĐ-CP
8	BM07b-QT-95: Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng (trường hợp không chấp thuận nghiệm thu)	Nghị định số 06/2021/NĐ-CP
9	Hệ thống Biểu mẫu trong giải quyết TTHC	Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025

3.6. Quy trình giải quyết

Ký hiệu:

- Bộ phận TN&TKQ TT PV HCC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.
- PCM: Phòng chuyên môn
- LĐS: Lãnh đạo Sở
- LĐP: Lãnh đạo phòng
- CV: Chuyên viên
- CĐT: Chủ đầu tư

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết tối đa (ĐVT: ngày/giờ làm việc)
Bước 1 Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ TT PV HCC	Kiểm tra tiếp nhận hoặc từ chối tiếp nhận giải quyết theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại mục 2, cán bộ TTPVHCC viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả hồ sơ hành chính giao cho tổ chức/cá nhân. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ TTPVHCC sẽ hướng dẫn tổ chức/cá nhân làm thủ tục hồ sơ theo quy định.	Giờ hành chính

Bước 2 Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Phân công chuyên viên thực hiện.	0,5 ngày/04 giờ
Bước 3 Thẩm định sơ bộ	Chuyên viên thụ lý hồ sơ	Thẩm định sơ bộ: - CV PCM thực hiện kiểm tra xem xét, đánh giá sơ bộ về số lượng, chất lượng, nội dung, cơ sở pháp lý của hồ sơ trình nghiệm thu; - Thực hiện khảo sát thực tế tại công trình, ban hành Thông báo kiểm tra hiện trường; - Kiểm tra các nội dung cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu cần); Sau khi xem xét, đối chiếu: - Trường hợp kết quả kiểm tra hiện trường không đạt, dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ còn thiếu theo quy định (trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ). - Nếu hồ sơ hợp lệ thì thực hiện bước tiếp theo.	5,5 ngày/44 giờ
	Lãnh đạo phòng chuyên môn thẩm định sơ bộ	Trưởng phòng chuyên môn kiểm tra, phê duyệt hồ sơ - Nếu đồng ý: ký tắt tại dự thảo văn bản, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên, nêu rõ lý do.	0,5 ngày/04 giờ
	Lãnh đạo phê duyệt thẩm định sơ bộ	- Nếu đồng ý: Ký duyệt văn bản chuyển Văn thư Sở. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng, nêu rõ lý do.	0,5 ngày/04 giờ
Bước 4 Thực hiện thẩm định	Chuyên viên thụ lý hồ sơ	Thực hiện thẩm định hồ sơ nghiệm thu, nếu hồ sơ đầy đủ hợp lệ và căn cứ kết quả kiểm tra, dự thảo Thông báo Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng trình Lãnh đạo phòng ký duyệt trình Lãnh đạo Sở.	20,5 ngày/164 giờ đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 10,5 ngày/84 giờ đối với công trình còn lại
	Lãnh đạo phòng chuyên môn xét duyệt	Trưởng phòng chuyên môn kiểm tra, phê duyệt hồ sơ - Nếu đồng ý: ký tắt tại dự thảo văn bản, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên,	01 ngày/08 giờ

		nêu rõ lý do.	
	Lãnh đạo Sở xét duyệt	- Nếu đồng ý: Ký duyệt văn bản chuyển Văn thư Sở. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo phòng, nêu rõ lý do.	01 ngày/08 giờ
Bước 5 Phát hành văn bản	Bộ phận văn thư; Chuyên viên thụ lý hồ sơ	Sau khi LDS ký duyệt chuyển văn thư để phát hành văn bản, chuyên viên chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bản giấy về Trung tâm PVHCC và trả kết quả. Kết thúc quá trình giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 ngày/04 giờ
Bước 6 Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ TTPV HCC	- Lưu hồ sơ theo thành phần hồ sơ. - Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Trả kết quả giải quyết TTHC bản giấy về Trung tâm PVHCC (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: Không quá 30 ngày làm việc đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 20 ngày làm việc đối với công trình còn lại			

3.7. Trách nhiệm trả kết quả giải quyết và lưu trữ hồ sơ TTHC

Trách nhiệm	Trung tâm PVHCC	Cơ quan giải quyết hồ sơ
Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	- Trả hồ sơ (nếu có theo quy định), kết quả giải quyết TTHC bản giấy	- Chuyển kết quả giải quyết TTHC bản giấy về Chi nhánh Trung tâm PVHCC đảm bảo thời hạn trả kết quả. - Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Công bố Bản tự công bố tiêu chuẩn chất lượng trên Cổng thông tin điện tử.
Lưu trữ		- Lưu trữ hồ sơ TTHC theo quy định của pháp luật về lưu trữ và theo pháp luật chuyên ngành.

Tên chủ đầu tư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

**BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH,
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

(**Tên chủ đầu tư**) báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng với các nội dung sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc dự án.....
2. Địa điểm xây dựng:
3. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp:
4. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).
5. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu xây dựng, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).
6. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).
7. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.
8. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế.
9. Báo cáo về các điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.
10. Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

Chủ đầu tư cam kết đã tổ chức thi công xây dựng theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt, giấy phép xây dựng (hoặc căn cứ miễn phép theo quy định của pháp luật); tập hợp hồ sơ hoàn thành công trình đầy đủ và tổ chức nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Sở Công Thương Hà Nội tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)

DANH MỤC HỒ SƠ HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH

STT	Tên hồ sơ	Số hiệu văn bản (thời gian; cơ quan ban hành)	Ghi chú
I	Hồ sơ chuẩn bị đầu tư xây dựng và hợp đồng		
1	Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng và Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng (nếu có)		
2	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng		
3	Nhiệm vụ thiết kế, các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở		
4	Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng tái định cư (nếu có)		
5	Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thỏa thuận quy hoạch, thỏa thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào; đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn cho các công trình lân cận) và các văn bản khác có liên quan		
6	Quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất		
7	Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng		
8	Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu		
9	Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định		
10	Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng		
II	Hồ sơ khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình		
1.	Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình		
2.	Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng.		
3.	Kết quả thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng; quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng công trình kèm theo: hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm		

	theo); chỉ dẫn kỹ thuật		
4.	Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu hồ sơ thiết kế xây dựng công trình		
5.	Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình.		
III	Hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình		
1.	Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền		
2.	Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo)		
3.	Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình		
4.	Các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, nhãn mác hàng hóa, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành; chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa		
5.	Các kết quả quan trắc (nếu có), đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công		
6.	Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng		
7.	Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có)		
8.	Hồ sơ quản lý chất lượng của thiết bị lắp đặt vào công trình		
9.	Quy trình vận hành, khai thác công trình (nếu có); quy trình bảo trì công trình		
10.	Văn bản thỏa thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: a) Di dân vùng lòng hồ, khảo sát các di tích lịch sử, văn hóa; b) An toàn phòng cháy, chữa cháy; c) An toàn môi trường; d) An toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết bị công nghệ; đ) Thực hiện Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng); e) Cho phép đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan; g) Văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng, quản lý phát		

	triển đô thị về việc hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan của dự án theo kế hoạch xây dựng nêu tại Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được thẩm định, phê duyệt; h) Các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan.		
11.	Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có)		
12.	Phụ lục các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục (nếu có) sau khi đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng		
13.	Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng		
14.	Văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (nếu có)		
15.	Các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (nếu có)		
16.	Các hồ sơ/văn bản/tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng		

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, đóng dấu xác nhận)

Ghi chú:

Khi gửi hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 24 Nghị định 06/2021/NĐ-CP, chủ đầu tư chỉ gửi danh mục liệt kê các tài liệu nêu tại Phụ lục này trừ các hồ sơ tài liệu quy định tại khoản 13, 14, 15 Phụ lục này.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Số: /TB-SCT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

THÔNG BÁO

Về việc kiểm tra thực tế tại hạng mục công trình, công trình xây dựng

Ngày / /202... Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ kèm theo Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc dự án của (*Tên chủ đầu tư*)

Để có căn cứ xem xét đánh giá, cho ý kiến đối với công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng, Sở Công Thương Hà Nội tổ chức kiểm tra thực tế.

- Thành phần:

- + Lãnh đạo và chuyên viên phòng Quản lý năng lượng;
- + Lãnh đạo và chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở ngành (nếu có);
- + Lãnh đạo và chuyên viên xã/phường..... (nếu có);
- + Cơ quan, đơn vị khác (nếu có);
- + Đại diện Chủ đầu tư;
- + Đại diện các nhà thầu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng.

- Thời gian: Từ ngày tháng năm 202.. (Thứ).

- Địa điểm: tại hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc dự án

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra các điều kiện nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào khai thác, sử dụng.

Đề nghị (*Tên chủ đầu tư*) và các cơ quan, đơn vị tham dự đầy đủ, đúng giờ, đúng thành phần để buổi kiểm tra đạt hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Như thành phần;
- Lưu: VT, QLNL.

LÃNH ĐẠO SỞ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLNL

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v bổ sung, hoàn thiện hồ sơ Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành thi công hạng mục công trình, công trình xây dựng.

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

Sở Công Thương Hà Nội nhận được hồ sơ kèm theo Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc dự án của (*Tên chủ đầu tư*)

Căn cứ Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số của UBND thành phố Hà Nội quy định trách nhiệm về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

(Các căn cứ khác có liên quan),

Sau khi xem xét hồ sơ, Sở Công Thương Hà Nội thông báo về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình trên như sau:

1. Về chất lượng và nội dung hồ sơ:

- a) Các tài liệu đã có trong Hồ sơ:
- b) Các tài liệu còn thiếu cần bổ sung trong Hồ sơ:
- c) Các nội dung chưa phù hợp, cần chỉnh sửa hoàn thiện:

2. Kết luận

Hồ sơ kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình thuộc dự án của (*Tên chủ đầu tư*) chưa đủ điều kiện nghiệm thu.

Chủ đầu tư cần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các tài liệu và nội dung trong Hồ sơ trình thẩm định như mục 1 nêu trên để Sở Công Thương Hà Nội tổ chức kiểm tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, QLNL.

LÃNH ĐẠO SỞ

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QLNL-BBKTNT

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

**BIÊN BẢN KIỂM TRA
CÔNG TÁC NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH/HẠNG MỤC
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Công trình:.....

Vào ..., Sở Công Thương Hà Nội tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình/hạng mục công trình...

I. CĂN CỨ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU:

...

II. THÀNH PHẦN THAM GIA:

1. Đại diện Sở Công thương Hà Nội:
2. Đại diện Chủ đầu tư xây dựng công trình:

III. NỘI DUNG, PHẠM VI ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA:

1. Tên công trình:
2. Tổng mức đầu tư:
3. Loại công trình:
4. Địa điểm xây dựng công trình:
5. Chủ đầu tư:
6. Quản lý dự án:
7. Thời gian thực hiện:
 - Khởi công:
 - Hoàn thành:

IV. KẾT QUẢ KIỂM TRA:

**ĐẠI DIỆN
CHỦ ĐẦU TƯ**

**ĐẠI DIỆN
SỞ CÔNG THƯƠNG**

ĐẠI DIỆN KHÁC

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
PHÒNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

TỜ TRÌNH

Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng

Kính gửi: Lãnh đạo Sở Công Thương.

Căn cứ Nghị định ... của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định ... của UBND thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số ... của UBND Thành phố Hà Nội quy định trách nhiệm về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Và các căn cứ khác có liên quan....

Căn cứ kết quả kiểm tra đối với công trình ngày...

Sau khi kiểm tra hồ sơ hoàn thành thi công xây dựng công trình xây dựng do Chủ đầu tư trình, phòng Quản lý Năng lượng báo cáo Lãnh đạo Sở như sau:

I. Thông tin đơn vị đề nghị giải quyết thủ tục hành chính

- Tên đơn vị đề nghị:
- Thông tin liên lạc (Địa chỉ, điện thoại):
- Lĩnh vực: Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng (công trình điện lực).

- Mã số TTHC:

- Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ... năm....

- Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ.... phút, ngày....tháng....năm....

- Cán bộ giao thụ lý (họ và tên/chức vụ):

II. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính

1. Thông tin về công trình

a) Tên công trình/hạng mục công trình:

b) Địa điểm xây dựng:

c) Loại và cấp công trình:

d) Mô tả các thông số chính của công trình:

2. Tình trạng hồ sơ trình

- Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng của Chủ đầu tư.

- Hồ sơ chuẩn bị đầu tư xây dựng và hợp đồng
- Hồ sơ khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình
- Hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

3. Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ (hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế) như sau:

2.1. Sự tuân thủ các quy định về công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư và các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng theo quy định pháp luật:

2.2. Các điều kiện nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào khai thác, sử dụng:

4. Đề xuất của phòng

Phòng Quản lý năng lượng kính đề nghị Lãnh đạo Sở Sở xem xét chấp thuận/không chấp thuận kết quả nghiệm thu của (*Tên Chủ đầu tư*)..... để đưa vào sử dụng đối với công trình/hạng mục công trình thuộc dự án/.

NGƯỜI BÁO CÁO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỞNG PHÒNG

Ý KIẾN LÃNH ĐẠO SỞ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /TB-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC
CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi: (Tên Chủ đầu tư)

Căn cứ Nghị định số ... của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ giấy phép xây dựng ;

Căn cứ vào hồ sơ thiết kế được thẩm định tại văn bản số ;

Căn cứ Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng của Chủ đầu tư số ... ngày ... ;

Căn cứ văn bản chấp thuận nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy số (nếu có);

Căn cứ văn bản xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường số (nếu có);

Căn cứ các văn bản có liên quan theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có);

Căn cứ kết quả kiểm tra đối với công trình ngày.....;

Căn cứ báo cáo khắc phục tồn tại của Chủ đầu tư số ... ngày ... (nếu có),

Sở Công Thương Hà Nội chấp thuận kết quả nghiệm thu của (Tên Chủ đầu tư) để đưa vào sử dụng đối với công trình/hạng mục công trình như sau:

1. Thông tin về công trình

a) Tên công trình/hạng mục công trình:

b) Địa điểm xây dựng:

c) Loại và cấp công trình:

d) Mô tả các thông số chính của công trình:

2. Yêu cầu đối với chủ đầu tư

- Lưu trữ hồ sơ công trình theo quy định.

- Quản lý, khai thác, vận hành công trình theo đúng công năng thiết kế được duyệt.

- Các yêu cầu khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT, QLNL.

LÃNH ĐẠO SỞ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /TB-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi: (Tên Chủ đầu tư)

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ giấy phép xây dựng ;

Căn cứ vào hồ sơ thiết kế được thẩm định tại văn bản số ;

Căn cứ báo cáo hoàn thành thi công xây dựng của Chủ đầu tư số ... ngày ... ;

Căn cứ văn bản chấp thuận nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy số (nếu có);

Căn cứ văn bản xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường số (nếu có);

Căn cứ các văn bản có liên quan theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có);

Căn cứ kết quả kiểm tra đối với công trình ngày.....;

Sở Công Thương Hà Nội thông báo không chấp thuận kết quả nghiệm thu của
(Tên Chủ đầu tư) để đưa vào sử dụng đối với công trình/hạng mục công trình như sau:

1. Thông tin về công trình:

a) Tên công trình/hạng mục công trình:

b) Địa điểm xây dựng:

c) Loại và cấp công trình:

d) Mô tả các thông số chính của công trình:

2. Lý do không chấp thuận

3. Yêu cầu, kiến nghị:

.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, QLNL.

LÃNH ĐẠO SỞ